

édition de tirage 5.000 exemplaires  
2<sup>e</sup> édition commandée par le Gouvernement  
du Cambodge à l'imprimerie  
de Phnom Penh 1897

INDO-CHINOIS  
1897

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE.  
N° 38.

TÀN - DÀ  
NGUYỄN - KHẮC - HIẾU



QUYỀN THỨ HAI

IN LẦN THỨ HAI  
GIÁ: 0 \$ 20

Sách này có ghi tại phủ Thống-Sir  
không ai được in lại.

Nhà Kho  
**Quán Ven Đường**  
Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đẳng



金  
范  
附  
錄  
寫

TẨN - ĐÀ  
NGUYỄN - KHẮC - HIẾU



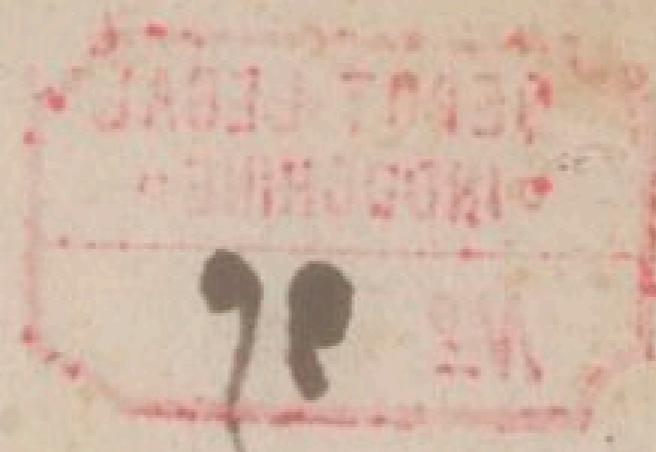
QUYỀN THỨ HAI  
IN LẦN THỨ HAI  
GIÁ : 0 \$ 20

Sách này có gửi tại phủ Thống-Sir  
không ai được in lại.

8<sup>o</sup> Mado - Ch.

572

and in some instances



2

# Mục thư

Số trang

Gi - Tưởng hồn	mình nói	— 1	
G - Ông già	I. — THƠ	người già	— 2
H - Cát		Cát	— 3

## 1. — Thơ bốn câu

Số trang

1. — Ve người đá	7
2. — Lưu tình	7
3. — Tương tư	7
4. — Thuật bút	8
5. — Đi đêm day bóng	8

## 2. — Thơ tám câu

1. — Sự nghèo	8
2. — Sự đời	9
3. — Cô tây về già	9
4. — Kiếp con quay	9

## 3. — Thơ yết-hậu

1. — Tự thuật	10
2. — Tình tiền	10
3. — Sự cũ	10
4. — Gà thiến	11

## H. — HÁT

### 1. — Sầm

1. — Cô tây đen	12
2. — Ôm cầm	12

**III. — HÈ**

Số trang

1. — Con chim xanh . . . . .	13
2. — Ông dùng . . . . .	13
3. — Con sáo sâu . . . . .	14

**III. — ĐIỀN**

1. — Bài Sài-gòn . . . . .	14
2. — Bài Kinh . . . . .	15

**III. — PHONG**

Cây . . . . .	16
---------------	----

**III. — MÌT VĨT**

**5. — LÝ**

1. + Bài Cồ-bản (nói về liệt-đại anh-hùng nước ta.) . . . . .	19
2. + Bài Nam-bàng (Tâm sự của một người đàn-bà lúc bị chồng bỏ) . . . . .	20

**III. — HÁT NÓI**

1. ♂ Chưa say . . . . .	21
2. ♂ Say . . . . .	22
3. ♂ Giời mắng . . . . .	23
4. — Cảnh bèo . . . . .	24

**TẬP — II**

**III. — ĐỀ**

1. — Quạt xương trắng phất lướt hồng . . . . .	26
2. — Tranh uyên-trong dưới giảng . . . . .	26

V —

glossary

Số trang

- |  |    |
|--|----|
| 3. — Tranh người con gái tựa ghế ngồi ngủ.                 | 26 |
| 4. — Tròng hạc bay (giở xuống 4 bài tranh<br>truyền-thần). | 26 |
| 5. + Cưỡi ngựa đi thăm bạn                                 | 27 |
| 6. — Trên ao sen chơi hoa                                  | 27 |
| 7. — Trên bờ sông chơi giăng                               | 27 |
| 8. — Đốt lò sưởi xem sách                                  | 27 |

IV. — TỬ

- |   |    |
|---|----|
| 1. — Bài ca-thi của hai tiên-nữ tiên hai chàng<br>Lưu, Nguyễn ra cửa động Thiên-thai về<br>trần (Hoa-phong-lạc) | 28 |
| 2. — Tâm sự nàng Mỹ-È lúc gieo mình xuống<br>sông Châu-giang (2 bài. Văn-thê và Hoa-<br>phong-lạc)              | 29 |

V. — THÙ TIẾP

- |                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| 1. — Câu đối mừng cưới            | 31 |
| 2. — Câu đối mừng khao            | 31 |
| 3. — Câu đối tết                  | 32 |
| 4. — Câu đối viếng                | 32 |
| 5. — Văn tế việc giỗ              | 32 |
| 6. — Văn tế tống chung            | 34 |
| 7. — Bài kinh viếng quan Guérault | 36 |

— VI —

giá trị 62

Số trang

- 62 — Ngữ kinh VI. — HÀI-HÍ 62
- 62 — Hành tinh 4 giao 62
- 62 . . . . . (nhiều-nhất)
1. — Cứu cấp sự sợ-vợ 40
2. — Đơn khiếu ong bướm, của bách hoa-tàu 42
3. — Lên đức Thượng-đế 42
3. — Hịch đuôi-ké ăn mày 44

VII. — NGU-NGÔN

1. -- Thủ-công phải đòn 47
2. -- Hầu-tho 48
3. -- Hanoi 50
4. -- Hồn-chữ 51
5. -- Thu-lời-tiêm 53

VIII. — ĐUA-THƯ

1. -- Thư đưa người tinh-nhân có quen biết 55
2. -- Thư đưa người tinh-nhân không quen biết 57

## I — THƠ

### I — THƠ BÔN CÀU

#### 1. — Về người đá

(Trường tích-cô Hanoi có một tượng người mỹ-nhan  
nằm nghiêng, tạc bằng thịt đá trắng, hình khỗ cõng gần  
bằng người thật. Tuyệt qui! tuyệt đẹp!)

Cô bao nhiêu tuổi? giá bao đồng?

Nằm mãi chi đây? có bán không?

Tớ muốn mua tiền, tiền chửa có;

Đá vàng xin nguyện với non sông.

#### 2. — Lưu tình

Dưới bóng giăng tròn, tán lá xanh,

Nhớ chặng? chặng nhớ? hối chặng mình?

Trăm năm ghi nguyện cùng non nước,

Nước biếc non xanh một chữ tình.

#### 3. — Tương tư

Quái lạ vì sao cứ nhớ nhau?

Nhớ nhau dâng-dâng suốt đêm thâu.

Bốn phương mây nước người đói ngả,

Hai chữ TƯƠNG-TƯ một gánh sâu.



#### 4. — Thuật bút

Mười mấy năm xưa ngọn bút lóng,  
Sác-sơ chẳng bạn chút hơi đồng.  
Bây giờ anh dời lóng ra sắt,  
Cách kiếm-ăn đói có nhọn không ?

#### 5. — Đi đêm đáy bồng

Người chẳng ra người, ma chẳng ma, (1)  
Nào ai còn biết ở đâu ra, vì phim mòn  
Đi đêm tưởng đã quen đường lầm,  
Hồi lối công-danh cũng mập-mờ.

#### H. THƠ TÁM CÀU

##### 1. Sứ nghèo

Người ta hòn tó cái phong-lưu,  
Tớ cũng hòn ai cái sứ nghèo,  
Cảnh có núi sông cùng xóm ngõ,  
Nhà không gạch ngói, chẳng gianh phèo.  
Văn chương rẽ ẽ coi mà chán,  
Giăng gió ham mê nghĩ cũng phèo.  
Kiếp trước nhớ sinh đói Hạ-Vũ,  
Mưa vàng ba buổi (1) chán su tiêu.

(1) Đời vua Hạ-Vũ bên Tàu, giỏi mưa ra vàng ba ngày.



**2. — Sự đời**

Gió gió mưa mưa đã chán phèo!  
 Sự đời nghĩ đến lại buồn teo!  
 Thối om sot phản ! nhiều cõi gánh ;  
 Tanh ngắt hơi đồng ! lâm cậu yêu.  
 Quần tia đùi non lành chiệc vỗ,  
 Rừng xanh cây quế chút mường leo.  
 Phố phường nghe có vui chặng tá ?  
 Áo mũ, râu ria, mấy đám chèo.

**3. — Cô tây về già**

Dưới bóng hoa tươi một vẻ sâu,  
 Người đâu ? quê quán ở đâu đâu ?  
 Ba sinh duyên nợ bao hương lứa,  
 Một cuộc trần-ai mấy bể ! dẫu ióm nổi nỗi,  
 Sắc-sảo khôn-ngoan thưa ! vẻ lịch,  
 Vinh-hoa phú-quí nhuộm màu hàn qì  
 Bốn phương đi khắp ai là sướng,  
 Sướng đến như ai cũng bạc đầu.

— 8 —

**4. — Kiếp con quay**

Giời sinh ra tú kiếp con quay,  
 Quay tít-mù-xanh nghĩ cũng hay.  
 Lìmit giang sơn khi tróng mặt,  
 Đùng lăn thiền địa lúc rời tay.

Lăng-băng tràn-thể, đi đi, đứng,  
Nghiêng ngả quan hà tinh tinh say.  
Thân tờ ví to bằng quả đất,  
Cũng cho thiên-hạ có đêm ngày.

### III. — THƠ YÊT HẬU

#### 1. — Tự thuật

Văn chương thời nôm na,  
Thú chơi có sơn hà.  
Ba-vì ở trước mặt,  
Hắc-giang bên cạnh nhà.  
Tản-dà.

#### 2. — Tình tiền

Đa tiền mới đa tình,  
Ít tiền, son phấn khinh.  
Đi qua phố hàng Giấy,  
Trông nhiều cô cũng xinh.  
Mần-thinh

#### 3. — Sư cụ

Chùa có ông lụ-khụ,  
Trông như cây cồ-thụ.  
Dưới cằm không đê râu,  
Trên đầu có đội mũ.  
Sư-cụ.

#### 4. — Gà thiến

Gà thiến muốn đi tu,  
Chưa thuộc tiếng nam-vô.  
Cửa Phật chắc không hẹp,  
Cho nhở chõ chόp-bù.

Cúc-cu.



## II. — CÁC CÂU HÁT

### I. — SÂM

#### 1. — Cô tây đèn

Nước trong xanh, lơ-lửng con cá vàng ; cây  
ngò cành bích, con chim phụng-hoàng nó đậu  
cao. Anh tiếc cho cô em nay là phận má-dào ;  
tham đồng bạc trắng mồi gán vào ông tây đèn.  
Sợi tơ hồng ai khéo ~~xe~~ duyên, cheo tranh tố-  
nữ đứng bên anh tượng đồng. Chị em ơi, ba  
bảy đường chồng.

#### 2. — Ôm cầm

(Bài này lấy ở trong quyển Giác-mộng cọn)

Bên thi giời, chị em ai lẩn-dẫn bên thi giời,  
non cao nước chảy ấy ai người tri-âm. Lúc  
đêm thanh ngồi dậy có ôm cầm, lòng tơ tưởng  
âm-thầm tiếng tơ. Khúc đàn này vẫn  
khúc ngày xưa, mà người đoái-khúc (1) bây

---

(1) Ông Tru-Du sành nghe đàn, ngồi nghe ai đánh  
nhầm lối tiếng nào, tất ngoảnh mặt trông lại, chửi  
rằng 周郎顧曲. Đây dùng chữ (Đoái khúc), tức là  
nghĩa tri âm.

giờ đâu xa, Nhớ đầu xanh còn đương độ mười  
ba, cười giăng bóng sẽ thương hoa thu tàn.  
Thế mà cái phận hồng-nhan !...  
iõH ! (1) gñúH mít vñg iõH uogn nñu mít òn  
iõHm , nñd iõHm ad iõHm iõHm iõHm iõHm  
**II. — HÈ**

### 1. — Con chim xanh

Con chim xanh, tang tình em ơi, nó lặn ;  
còn cá vàng nô dạch, phú lý nợ lên non. (1) Cô  
Thùy-Kiều, xưa kia cõn, má phấn môi son ;  
lầu-xanh chưa mãn, cõ mói đã lại bon sang ở  
chùa. Cái phận đàn-bà, em ơi nghĩ đến thế  
nã lo ; lầm thân bấy giờ con gái, sao cho phú  
lý họ sớm chồng. Sự trăm năm, ông già kia,  
đã kết cõ dải đồng ; dù duyên, dù nợ, cái đức  
tâm-tùng em cũng phải cho ngoan. Lấy chồng  
bấy giờ, em ơi, gánh lấy mà giang-san ; mẹ cha  
tròng xuống, chứ để thế-gian có tròng vào.  
Mặc ai tối mận mai đào.

### 2. — Ông đùng

Giờ đòng chưa sáng, con chim quốc nó gọi  
dậy, tay tôi mang cái ống đùng. Tôi qua bụi

---

(1) Có một thứ cá bò, mình vàng, gấp giờ mưa to  
hay lên bờ, thường có khi dach qua núi sang bên kia.

này, tôi sang bụi nọ, tôi chen, tôi chúc, tôi chui, tôi dúc, hết các vùng, tôi kiếm chim. Kìa kìa, trông như con sáo sậu, nó bay, nó đậu, nó đậu trên ngọn cái giây bìm. Đùng (1) ! Hồi các cò con gái bé, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy, mười tám, mười chín, có muốn ăn cái miếng chả thời tìm lấy tôi!

### 3. — Con sáo sậu

Kìa kìa, ai xui một đàn con chim sáo sậu nó đậu cái lưng bò ? ai làm bày giờ đục nước cho cái con cò nó kiếm ăn ? Sợi tơ hồng ai khéo mà xe xoăn ? Trên đầu em ai dạy cái làn khăn nó mới ưa nhìn ? Chắp đôi tay anh vái lạy ông Hoàng-thiên, sớm sai tang tình ông Nguyệt-lão để se duyên cho chúng mình. Dù duyên, dù nợ, dù tình, lòng anh bày giờ đã quyết thời cô mình cũng phải nhất-tâm. Ở đời em ơi được mấy mà tri-âm.

### III. — ĐIỀN

#### 1. — Bài Sài-gòn (*Lấy trong kịch Tây-thi*)

Đức ông ăn mặn,

Gà thiến đi tu,

(1) Tiếng bắn. Làm bộ bắn.

Nhởn-nhở cô thõa lèn chùa ;  
A-gi-dà-phật ! nam-mô đất hàng.  
Chuyển đò ngang, mình sau ta trước,  
Kiếp tài-tình, mặt nước chân mây.

Sông kia núi nọ còn đây.  
Nực cười ông vua Trụ mê say nghiêng thành.  
Thành nghiêng quán đồ tan-tành,  
Trước sân con hươu rỗn, trong mành con dện  
Cành mai quả bầy quả ba, [sa.  
Ôi đàn chim tước bay ra lạc-loài,  
Lạc-loài phấn nhạt hương phai,  
Cám thương ai hữ, con người ơi hối răng đen.

## 2. — Bài kinh

Ào ào gió thổi,  
Liệng liệng cò bay,  
Hay hối là hay !  
Lạ ơi là lạ !  
Dứa rùng rụng tử rơi hồng,  
Cám thương con chim nhạn vợ chồng bắc nam.  
Mịt-mờ khói tỏa động Lam,  
Triết-vương khuất mặt, cồ-am lạnh-lùng.  
Tơ lý hồng, tơ lý hồng, hồng tơ, hồng tơ lý hồng.  
Phương này có sông, sông Nhị-hà, sông Nhị-hà,  
sóng kêu dồn-dã,  
Phương này có núi, núi Ba-vi, núi Ba-vi,  
khuất ngả lầu tây.

Đây mong chồng, cho đây nhớ vợ,  
Đây mong chồng cho đây nhớ vợ. | 7-8-9-10-11  
Mảnh chung tình phân trở đôi nơi. | Chia lìa  
Đôi nơi chung dưới một giới; | Hết hồn  
Lúc sầu, lúc oán, lúc giận, cười, ôi hối lại tươi.

nóp mao dàum IV.— PHONG

1. — Trông giăng lại nhớ đến người;  
Nhớ ai câu nói câu cười dưới giăng

Giăng kia có nhớ cùng chăng?  
Mười-hai tháng chín cao bằng ngọn tre.

2. — Đưa nhau nhớ buổi hôm nay,  
Nỗi niềm tâm sự đợi ngày tái-lai.

Non xanh ở lại cùng ai,  
Đá vàng ghi tac lấy nhời sắt soh.

3. — Rủ nhau lên núi cất gianh,  
Đường đi rầm-rập thận anh nặng hè.

Đôi ta núi nguyệt non thề,  
Bao giờ cất nóc, em về ở chung,

4. — Giờ mưa nước lũ qua đèo,  
Trăm cay nghìn đắng theo chiều chảy xuôi  
Thở than chi lâm chàng ôi!  
Đánh gianh cất nóc cho tôi về cùng.

5. — Cô kia cắp nón đi đâu ?  
Dưới ngực yếm trắng, trên đầu khăn đen.

Hay là lấy phải chồng hèn ?  
Muốn lên cung nguyệt bắt đèn ông giăng ?

6. — Ai xui con cá cắn mồi ?  
Ai xui thẳng phông ra ngồi giờ mưa ?  
Thế gian lăm sự cũng khờ,  
Đời người biết đến bao giờ cho khôn.

7. — Ngày xuân con én con oanh,  
Ve ngâm vượn hót để dành đêm thu.  
Đầu xanh chưa dẽ ai tu,  
Bao giờ tóc bạc chơi chùa có chặng.

8. — Bước chân ra khỏi cổng Hàn,  
Nước mây man-máy muôn ngàn dặm khơi.  
Gánh tình nặng lắm ai ơi !  
Tiền mang bạc giắt thuê ai đỡ cùng.

9. — Đường đi nho-nhỏ,  
Bờ cỏ xanh-xanh ;  
Không duyên, không nợ, không tình,  
Đồng không quãng vắng sao minh gặp ta ?  
Bày giờ giờ nắng đường xa,  
Rủ nhau vào dưới gốc đa ta ngồi.  
Yêu nhau chẳng lộ thề bồi,  
Kẻ nam người bắc ngâm-ngùi nhớ thương.  
Tơ tầm ai vẫn mà vương.

10. — Anh trông lên giờ,

Ông sao sa đất;

Anh trông xuống đất,

Con dom lên giờ.

Gặp em đây, anh dặn mấy nhói,

Ba sinh hương lửa muôn đời chờ quên.

Còn tình, còn nhgia ; còn duyên,

Còn sông, còn bến ; còn thuyền đòi ta.

Nghìn non vạn thác chưa xa.

11. — Bề sâu con cá vây-vùng ;

Giờ xanh muôn trượng chim hồng cao bay.

Em về anh nắm lấy tay,

Anh dặn câu này em chờ có quên.

Con sông đã nặng lời nguyền,

Đừng non tay lái thuyền lật ngang.

Muốn sáng, khám cổ mà sang,

12. — Một con sông ; ba, bảy con sông đào,

Trăm công nghìn nợ trông vào một em.

Bao giờ sạch nợ giàu thêm,

Để anh đi kéo gỗ lim làm nhà.

Đôi ta trăm tuổi cùng già,

Con tằm khác kén còn là chung nong.

Chữ đồng tac núi ghi sông.

13 — Đêm qua anh nhớ đến mình.

Nhớ câu ú-ú nhớ tình chơi-voi.

Ra sân bắc ghế kêu giờ ;

Ở dưới hạ-giới có người tương-tư,

Giỏi cao gọi mãi không thưa,  
Đề anh ra ngần vào ngờ canh chầy.

Bây giờ anh gấp mình đây,  
Bên kia thời núi, bên này thời sông.

Sông kia núi nọ hợp đồng,  
Sao cho nên vợ nên chồng hối em ?

Kéo còn tướng sớm mơ đêm,

## V — LÝ

### 1 — Bài Cổ-bản

(Nói về liệt-dai anh-hùng nước ta)

Dân số, hai-nhăm (25) triệu ; về giỗng da  
vàng, chi Hồng-bàng, họ dòng Hùng-vương.  
Học cho tướng, truyện nhà làm gương. Xưa  
Văn-Lang trướng tri, sau trước Chu, Đường  
ấy là đâu, về đời hồng-hoang. Nhiều truyện  
còn phi thường, mặt anh-hường anh-hường.—  
Trưng-thị quần tha. My-linh tướng-tài. Đời  
Đồng-Hán, Hán-quan vô loài. Riêng thù chỉ  
lận-bận lòng ai ; núi sông thè nguyện, yên  
ngựa cành mai. Cơ đồ bá vương, gái tài gai.

— Sông Bạch-đằng-giang, giồng cọc, là đứng  
Ngô-Quyền ; Hoảng-Thao chìm thuyền, sóng  
vừa yên. — Đến hồi Trần-Tiên, Quang-Phục,

độc-mộc tranh cường. Qua sang Tùy, Đường,  
có Phùng-Hoan. — Đinh Tiên-Hoàng, Đinh  
Tiên-Hoàng ; Tiên-Hoàng oai thần. Lá cờ lau,  
thống thần dân. Khai đầu đế-nghiệp, Lê, Lý  
đến Trần. — Gip yêu-hồ, bản-đò về Minh. Một  
người Lam-san, ngùi lầm-than, đánh mười thu.  
Gurom vàng Lê-Lợi, lau sạch máu thù ; nọ còn  
chìm trong hồ. — Ngang đời nhà Thanh, ấy  
Càn-Thanh. Tôn, Tôn, Sầm, Tôn, Tôn, Sầm ;  
Tôn Sầm hai ả, bình mã tung-hoành. Động  
nam-định, trận thành Thăng-long, ngọn cờ  
Quang-trung. — Dòng thần-minh, khách tài  
danh ; nghe nhời ca lý, bao hận tâm-tình !

## 2 — Bài Nam-băng

(Tâm sự của một người đàn-bà lúc bị chồng bỏ)

Khoan khoan đã, ói anh, phụ phàng chi cho  
lắm. Duyên nợ ba sinh, đời mĩnh, đà xe sợi tơ  
mành, sợi tơ mành — Tao khang, nên cho  
tron chút tình, tron chút tình; xin lòng đừng  
ly quyết, quyết. — Đá vàng, trăm ngàn thân  
thiết, xiết bao ân tình. — Đoái thương nước  
bạc non xanh ; nguyễn non nước, bắc nam sao  
đành !

Mặc trò đời, chi đâu, nay đượm đà mai phụ,  
Gạt dòng châu, than thở đôi câu ; trông lại  
cùng nhau, trăm năm bạc đầu.

VI. — HÁT NÓI

1. — Chưa say

Đêm xuân hoa những ngậm cười,  
Dưới đèn tươi-tinh mặt người như hoa.

Khi vui vui lấy kẽo già,  
Cơn men dốc cả giang hà chưa say.

今 夕 是 何 夕

Kim tịch thị hà tịch ?

Bóng giăng thanh tịch-mịch xế ngang mảnh.  
Lúc vui chơi cuộc rượu chưa tàn canh,  
Riêng nõ cất chén tinh toan hắt bỏ.

聖 賢 身 後 猶 千 古

Thánh hiền thân hậu do thiên cổ,

風 月 城 中 且 一 齋

Phong nguyệt thành trung thả nhất tiêu.

Trót yêu hoa xin hãy gượng mà yêu,  
Ngồi hết nợ phong-liu rồi sẽ tách.  
Gửi bốn lạy : Lạy bút, lạy nghiên, lạy đèn,  
lạy sách ;  
Quá thương ai đàn phách nốt đêm nay.

Nhân-sinh ba vạn sáu nghìn ngày,  
Coi những tinh, lúc say nào có mấy.  
Được lúc gần say, say hẳn lấy.  
Say thời say, say vậy dễ mà điên.

酒 中 自 有 聖 賢

Tứ trung tự hữu thành hiền.

2. — Say

Đêm xuân một trận nô cười,  
Dưới đèn chẳng biết rằng người hay hoa.  
Khi vui quên cả cái già,  
Khi say chẳng dốc giang-hà cũng say.

今 夕 是 何 夕

Kim tịch thị hà tịch ?

Mảnh gương nga đã têch lối non doi.  
Đó kia ai ba, bốn, bốn, năm người.  
Người đâu tá ? còn chơi trong mộng-thế.

眼 外 墓 埤 空 一 世

Nhân ngoại trần-ai không nhất thế.

胸 中 塊 粑 屬 前 生

Hung trung khôi-lũy thuộc tiền sinh.

Kiếp say-sưa đã chấm sổ thiên-định,  
Càng đắm sắc, mê thính, càng mải-miết.  
Say lầm vè: Say mệt, say mê, say nhùn, say tít ;  
Trong làng say, ai biết nhất ai say.  
Mảnh hình-hài quen giả-trá xưa nay,  
Chúng sinh tưởng lúc này coi mới hiện.  
Thôi sếp cả nguyệt hoa hoa nguyệt,  
Cánh Bồng-lai trải biết gọi làm duyên.

### 中 應 是 神 仙

Tửu trung ứng thị thần tiên.

### 3. — Giời mắng

Tinh riêng trăm ngàn mười ngờ,  
Ngồi buồn lấy giấy viết thơ hỏi giời.

Xem thơ giời cũng bứt cười,  
Cười cho hạ-giời có người oái-oăm.

### 客 何 人 者

Khách hà nhân giả ?

Có làm sao suồng-sã dám đưa thơ !  
Chốn thiên-cung ai kén rề bao giờ,  
Chi những sự vẫn-vơ mà giấy má,

### 纏 女 早 從 隹 婚 嫁

Chúc-nữ tảo tùng giai-tế giá,

### 姮娥不耐抱夫眠

Hằng-nga bất nại bão phu miên.

Mở then mây quăng giả bức hồng-tiên,  
Mời khách hẵng ngồi yên trong cõi tục.  
Người đâu kiếp trước Đông-phương-Sóc, (1)  
Ăn trộm đào quen học thói ngày xưa.  
Trần-gian đầy mãi không chừa.

### 4. — Cánh bèo

Bệnh-bồng mặt nước chân mày,  
Đêm đêm sương tuyết, ngày ngày nắng mưa.  
Ấy ai bến đợi sóng chờ,  
Tình kia sao khéo lững-lờ với duyên?

### 生來種得情根淺

Sinh lai chủng đặc tình cẩn thiền.

Sự trăm năm hò-hẹn với ai chi,  
Bước giang-hồ nay ở lại mai đi,  
Những ly hợp hợp ly mà ngán nhỉ.

---

(1) Đông-phương-Sóc người đời nhà Hán bên Tàu, nguyên là người tiên bị đày xuống trần-gian. Đầu tiên ba nghìn năm mới nở hoa, lại ba nghìn năm mới thành quả; Đông-phương-Sóc đã từng ba lần ăn trộm đào.

未 必 人 情 皆 白 水

Vì tất nhàn-tình gai bạch-thủy.

忍 將 心 事 付 寒 潤

Nhẫn tương tâm-sự phó hàn-uyên.

Đầu xanh kia trời nỗi dã bao mèn,  
Thôi trước là sau quen dùng ái-ngại.  
Khắp nhàn-thế là noi khồ-hải,  
Kiếp phù-sinh nghĩ lại cũng như ai.  
Ai ơi vót lấy kéo hoài.



Trong suối rò rỉ ròng rả —

Tuôn chảy như tiếng

Tuổi-si óc-đuôi nết qđidgн ёзг

Zhooq qđidgн ёзг

Sau cõi uẩn uất

Bé mợt mìn mìn

yếu

(mùi-đuôi) muối bùi và 3 muỗi ôi)

rođo mồi tái mìn mìn qđidgн ёзг

nhàm mồi ôi mồi mìn mìn

nhàm mồi ôi mồi mìn mìn

nhàm mồi ôi mồi mìn mìn

### III. — ĐỀ

#### 1. — Quạt xương trắng phát lượt hồng (Đề tặng người tình-nhân)

Duyên em dù nỗi chỉ hồng,  
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.

#### 2. — Tranh uyên ương dưới giảng (Đề tặng người mỹ-nhân)

Tình duyên nay mới từ đây,  
Mà hồn kiếp trước đây này phải chăng ?  
Hồi thăm những gió cùng giảng.

#### 3. — Tranh người con gái tựa ghế ngồi ngủ (Đêm)

Nghề nghiệp văn chương khó lả-lùng !  
Ngọn đèn xanh biếc suốt đêm đông.  
Sao cô ngủ mãi bao giờ dậy ?  
Để một mình ai nghĩ chẳng xong.

#### 4. — Trông hạc bay (Giở xuống 5 bài là tranh truyền-thần)

Trông khắp trần-gian hết thú chơi,  
Thèm trông con hạc nó lên giờ.

Hạc kia bay bồng tuyệt vời,  
Hồi thăm cung nguyệt cho người chọ không ?

5. — Cười ngựa đi thăm bạn (*xuân*)

Xanh-xanh cỏ mọc chân giời,  
Xẩm-xẩm trên ngựa nọ người đâu ta.

Tri âm ai đó ?

Dặm đường còn xa.

6. — Trên ao sen chơi hoa (*hè*)

Hỏi hoa, hoa chẳng nói ;

Trông hoa, hoa lại cười.

Hoa-nó cũng giống chơi bời,

Yêu hoa, hoa có yêu người hay không ?

Nước xanh càng tò thức hòng.

7. — Trên bờ sông chơi giăng (*thu*)

Người cũng chưa già,

Giăng cũng chưa già.

Sông thu một khúc mặn-mà cả hai,

Trần-ai, giăng hối, yêu ai ?

8. — Đốt lò sưởi xem sách (*đông*)

Tuyết sương lạnh ngắt sự dòi !  
Đốt lò lồng, hỏi chuyện người ngày xưa.

(chữ Hán) 乃使繆生作賦——  
**IV. — TÙ**

(Làm thay nhời người đời xưa)

1. — Bài ca-thi của hai tiên-nữ  
tiễn hai chàng Lưu, Nguyễn ra  
của động Thiên-thai về trần.

(ĐIỀU HOA-PHONG-LẠC)

(Bên nước Tần, đời Đông-Hán, có hai người học-trò  
lú Lưu-Thân và Nguyễn-Triệu, tết doan-dương, vào  
núi Thiên-thai hái thuốc, gặp hai tiên-nữ, kết duyên làm  
vợ chồng. Hai người ở cảnh tiên được sáu tháng, rồi  
nhớ nhà đòi về, hai tiên-nữ làm một bài ca thi, để tiễn  
ra khỏi cõi động. — Hai chàng về đến nhà, trong nhà,  
trong làng, không quen biết ai cả. Hỏi thăm ra thời  
các ông lão bạc đầu đó tức là hàng chục 7 đời của  
mình. Không ngờ cõi tiên mới nừa năm mà cõi trần  
đâu bể đã như thế).

Lá đào rơi-rắc lối Thiên-Thai,

Suối tiên oanh đưa những ngâm-ngùi.

Nửa năm tiên-cảnh,

Một bước trần-ai.

Ước cũ duyên thừa có thể thôi !

Đá mòn rêu nhạt,  
Nước chảy hoa trôi.  
Cái hạc bay lên vút tận giờ,  
Giờ đất từ đây xa cách mãi.  
Cửa động đầu non đường lối cũ,  
Ngàn năm thơ-thần bóng giăng chơi.

## 2. — Tâm sự nàng My-Ê lúc gieo mình xuống sông Châu-giang

(2 bài)

Trong sử ta, đời Lý, vua Thái-tôn vào đánh Chiêm-thành, chém vua Chiêm là Sa-Đầu. Vợ vua Chiêm là nàng My-Ê bị bắt xuống thuyền rồng đem về. Đến sông Châu-giang phủ Lý-nhân, vua Thái-tôn truyềng đòi ra hầu rượu, nàng ấy lấy một tấm chiên hồng quấn mình gieo xuống sông, nay có đèn thờ tại Phủ-Lý.

### 1. — ĐIỀU VÂN-THÈ

Châu-giang một dải sông dài,  
Thuyền ai than-thở một người vương-phi.  
Đồ-bà-thành phá hủy,  
Ngọa-phật-tháp thiên di ;  
Thành tan tháp đồ,  
Chàng tử biệt,  
Thiếp sinh ly,

Sinh-ký đau lòng kẻ tử-quí.

Sóng bạc nghìn trùng,

Âm dương cách trở;

Chiên hồng một tấm,

Phu thê xiróng tùy non náh gnôb bù.

2 — ĐIỆU HOA-PHONG-LẠC

Ơi mây! ơi nước! ơi giời!

Đuâ ngọc mâm vàng giọt lụy rơi.

Nước sông trong, đục,

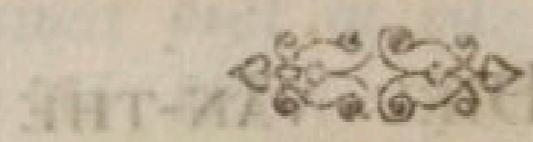
Lụy thiếp đầy, voi,

Bè bè, dàn dầu, khóc nỗi đời.

Giời ơi! nước hối! mây hối!

Nước chảy, mây bay, giời ồ lai;

Đè thiếp theo chồng mây đậm khói.



## V. — THÙ TIẾP

### 1. — Câu đói mừng cưới

(Vì một người câu mừng hai  
bè quen nhau).

Châu nay mới thành đồi ; đồi cây xa cội  
liền cành, duốc hoa một ngọn.

Câu thấy cũng có một ; một mối xe tơ  
kết tóc, chỉ hòng trăm năm.

### 2. — Câu đói mừng khao

(Vì một người bạn ở Hải-phòng  
làm việc sở tàu-thủy, mừng  
ông hộ-trưởng mới, còn mẹ).

Trong họ có dàn anh, sóng gió đỡ-dần  
ba mặt bể.

Làm con thế là hiếu, tuyết sương tươi-tinh  
một cành huyền.

### 3. — Câu đối tết

(Vì mây cò-dầu ở Hải-phòng)

Ai đẻ mãi ra xuân ; xuân ấy đi, xuân khác  
về, năm nay năm ngoái xuân hơn ? kém ?  
Nhà lại sắp có khách ; khách quen vào, khách lạ  
đến, năm ngoái năm nay khách vắng? đông?

### 4. — Câu đối viếng

(Vì một người bạn ở Hải-phòng viếng bà  
thân-sinh của một người bạn thân — Bà  
cụ họ 83 tuổi, mất ngày 15 tháng một).

Tuổi tám-mươi lẻ ba, cụ vội về thời,  
bóng hạc xa bay từng khói biếc.

Ngày mười-lăm tháng một, ông sao tiếc được,  
ngọn trào lên xuống tắc lòng son.

### 5. — Văn tế việc giỗ

(Vì một ông tri-huyện làm tế giỗ-dầu bà  
thân-sinh là vị thư-thát của một ông  
quan tri-châu).

Than ôi !

Nước mây khơi cách ngàn trùng, chốn tiên-  
quốc trông lên hồ dễ thấy.

Ngày tháng thoi đưa mây chốc, bức từ-  
vi nghĩ đến lại càng thêm.

Nhớ mẹ xưa,

Gánh vác bao cành,

Cù lao chín chữ,

Giữ một tiết kính hòa cho phái đạo ; ra  
dưới ra trên.

Dạy các con khôn nhón đã nên người ; có  
danh có phận.

Đức trinh thuận xa bay nơi quận hạt,

Đạo ôn từ đê lại nếp khuê-môn.

Những mong tuổi hạc trăm năm dài nương  
bóng tử.

Nào biết xe tiên một phút, vội lánh cõi  
trần.

Gặp tiết giỗ đầu,

Kính dâng tắc dạ.

Con cháu họp đồng đủ mặt,

Rượu nhang vàng tiến lễ thường.

Tròn núi Vân ngất một màu xanh, cảm  
xưa đức mẹ.

Gạt dòng lệ chia đôi hạt trắng, gọi chút  
tình con.

Than ôi !

### 6. — Văn tế tống-chung

(Vì mấy người con làm tế tống-chung ông thân-sinh là cụ Lai-mục đã về Hưu. Nguyên cụ Lai trải giúp lý zorb iide việc hai cháu, theo việc chánh được hơn 20 năm, nhờ ân nước được mày-day ngân-dĩnh; sống 63 tuổi, óc ; róng ; giài, gái, dâu, rẽ đủ cả. Sau lúc đã hưu chí, về ở tại làng sở-tại cháu Thanh-son là chỗ tùng chánh trước).

Thân ôi ! Trăm năm trong cõi trần ai; sinh tử cũng là thường, dẫu tháng bót ngày thêm cha chẳng quản.

Một lê dưới tòa linh-cữu ; họp tan này đến lúc, nghĩ tình sau án trước dạ khôn đành.

Ba tiếng khóc thương ;  
Hai hàng lệ rủ.

Nhớ cha xưa,  
Hoa hàn nếp cũ,  
Văn bút tài cao.

Đức hậu hiền hòa,  
Cần năng mãn cán.

Buồi gặp gỡ đất xui nên vận,  
Tinh phong-lưu giời cũ ng chiều người.  
Hai-mươi năm lộc nước ân vua, bội-tinh-  
ngân-dĩnh.

Đôi, ba quận tiếng cầm câu án, nước biếc  
non xanh.

Nha-thư-thơm-danh,  
Gia-dình-ấm-phúc.

Nào giầu, nào sang, nào khang, nào thọ, thú  
nhân-sinh sáu chục có hơn thừa.

Này gai, này gái, này rẽ, này dâu, đường tử-  
tinh bốn bờ xem vẹn đủ.

Thanh nhàn giờ gó, đường mây xe hạc  
bước tiên-du.

Phong-cảnh vi ai, cỏ thảm huê sầu nơi  
khách thồ.

Các con nay,  
Xót niêm ly cách,

Nhớ đức cù lao,  
Nội chung-thiên đòi-doạn mối tơ vò.

Lối cửu-địa tiên đưa chiều khói ngút.

Kính thành gọi chút,  
Xa khuất từ đây.

Dinh non Vân mây trắng một màu, khôn  
pha lè đỏ.

Dòng sông Búra (1) nước xanh trăm khúc,  
thêm quấn lòng son.

Thương ôi ! bồi ôi

---

(1) Núi Vân, sông Búra, đều về hụt Thanh-sơn, cũng  
ở ngay trước châu-ly.

### 7. — Bài kinh viếng quan Guéroult

(Khi tôi ở chơi chàu Thanh-sơn, có  
vì quan, nhà, tông, lý, đồng-châu-hạt  
thảo một bài văn gửi về Đại-Pháp để  
kinh viếng quan Đại-lý Hưng-hóa  
trước là ông Guéroult đã dự cuộc  
vinh hành mà tử trận ở thành Ver-  
dun. Sau nhàn ngồi buồn đem sửa  
lại, đã đăng lên báo-trường và in vào  
tập Khối-tinh-con này, cũng để biểu  
cái tình người Annam đối với nước  
Bảo-hộ),

Giỏi tài một trận sa-trường, tấm trung nghĩa  
bứt roi hòn máu đỏ.

Thành Trúc ba năm thiện-chính, mảnh ân tình  
treo gác chốn non xanh.

Chết vì việc nước, sự thế là vinh ;  
Cảm từ lòng dân, lê xin có viếng.

Quan, nhà, tông, lý, đồng-châu-hạt chau  
Thanh-sơn chúng tôi, chợt nghe tin trận đánh  
ở Verdun, quan Đại-lý Hưng-hóa trước là ông  
GUÉROULT đã tạ thế.

Thương ôi !

Nhớ khi xưa : ngài cai trị hạt chúng tôi,  
Gió hòa xa bay,  
Mưa xuân khắp vây.

Dụng năm trường tông-học, nền giáo dục  
từ dãy mồ mang.

Sửa một chợ Đồng-vàng, việc buôn bán  
ngày thêm tiện lợi.

Dân đương mến chính,  
Ngài đã thăng quan. (1)

Cánh hồng kia bay bồng tuyệt vời ;  
Còn cát nọ còn phoi vết móng. (2)  
Từ giặc Đức sinh lòng man dã, hổ dữ lang  
tham,  
Đất châu Âu gây việc binh đao, xương cảo  
thịt nát.

Vì nhẽ phải trong loài người, theo giận chung  
của thiên-hạ ; nước Đại-Pháp mới giốc tinh  
Bào chạch, (3) nỗi tranh phong ba,  
Hết bỗn-phận là dân nước, góp trách-niệm  
với mâu-bang; quan Guérout phải bỏ thú  
Hạc cầm, (4) theo đường binh cách.

Giờ cao bè cách,  
Ngày đi tháng qua.

---

(1) ông Guérout từ đại-lý Hưng-hóa từng lên làm  
chánh công-sứ Yên-bái

(2) 人 生 到 處 知 何 似  
應 是 飛 鴻 踏 雪 泥  
泥 上 偶 然 留 爪 跡  
鴻 飛 那 復 計 東 西

(3) Bào là áo ngoài, Chạch là áo lót. 同袍同澤 chữ  
trong kinh Thi, nói tình nghĩa trong sự đi đánh giặc.

(4) Chim hạc và đàn cầm, là thú chơi của ông quan  
thanh liêm

Những mong, cuộc tranh chiến bên tây-phương,  
nước Đại-Pháp chóng thu toàn thắng.

Cho được, việc cai trị ở thuộc-quốc, ông Gué-  
roult có buổi trùng-lai.

(1) . . . . . Mà không ngờ,

; rõ . . . . . Đều vui chưa sang,

(2) . . . . . Tin buồn đã đến,

Sông sâu núi thẳm, giang sơn nhớ lại khách  
tuần-lương.

Cỏ héo hué rầu, phong cảnh tiếc thay người  
thiện-chính.

Thôi thời thời thời !

Chốn hàng-trận là nơi tinh-mạnh;

Lúc tử sinh tảo mặt anh-hùng,

Chúng tôi nay trộm nghĩ riêng rằng : ông  
đã chết mà thành Verdun còn,

Chắc lòng ông cũng coi hoi rằng : ông hoặc  
còn mà thành Verdun mất.

Một thành Verdun còn ; mà 536 ngàn dặm  
đất nước Lãng-sa, thành như đồng, quách  
như đá.

Một tấm thân ông chết ; mà hơn 30 vạn quân  
tướng giặc Phồ-lô, máu thành bể, xương  
thành gò.

Sống có hồn người,

Chết đã đáng giá,

Suối vàng yên dạ,

Giòi xanh chứng còng.

Ruột gan kia đã giải với nồn sông,  
Hồn phách ấy át theo cùng súng đạn.  
An-sơn Bạch-lĩnh, tinh linh chót-vót ngàn tần,  
Đông-á Tây-âu, danh tiếng vang lừng bốn bề.  
Rồi tan cơn Âu-chiến, nước có lần vui nhạc  
khải-ca.

Thời trong thành Verdun, ông chắc cũng dự  
bia kỷ niệm.

Vậy cho nên, quan dân châu Thanh-sơn  
chúng tôi, với lòng thương tiếc, kiêm lê chúc  
mừng.

Chúc cho,  
Dai-Pháp ngàn thu !  
Guérault vạn kiếp !



Tiếng cười iỏi non của ta  
Cứu khôn meo meo

# VI = HÀI - HÍ

**Thể văn đặt dùa**

1, — Cứu cấp sự sơ voi (1914)

Văn dãm. — Vợ chồng lấy nhau có tình 愛; tình sinh ái 愛; ái sinh úy 慰. Úy là sự. Vợ vẫn là một vật đáng sợ, nhưng sợ đó là một nhẽ chính. Còn như vợ giàu mà sợ; vợ thèm mà sợ; vợ hung hăng mà sợ, thời sợ đó là ba nhẽ biến. Sợ một nhẽ chính, thời là ông chồng; sợ 1 chính 1 biến, thời là anh chồng; sợ 1 chính 2 biến, thời xuống là thằng chồng; sợ cả đến 3 biến, thời nguy. Nguy thời phải cứu-cấp. Tớ vốn là một kẻ sợ vợ, nhưng chưa có mà sợ; chưa có mà sợ, nhưng có cũng tắt sợ; có cũng tắt sợ, nhưng chưa biết sợ vào hàng nào. Nay hàng vì các chúng bạn, ai sợ' đến 3 biến, tháo một thiên cứu-cấp như sau này. Tụng được trăm lượt, tắt có độ ách một đôi phần.

## Văn rắng:

Thắng cuội ngồi trong cung nguyệt,  
Chim khòn mắc phải lười hòng,

Là mình với ta,  
Chẳng duyên thời nay.  
Có giờ tác hợp, sợi to-mành xe chặt lấy nhau,  
Bè ái dày vơi, nén hương nguyên cho tròn  
một kiếp.

Như mõ nay,

Con nhà gia giáo,  
Cũng mạch thư hương  
Mặt vuông chữ điền,  
Điền vò nhất thôn.

Lưng dài vai tốn, mình linh nhí tinh quan,  
Mặt nạc đóm dây, khôn nhà mà dại chợ.  
Tuổi mồi độ dối-chín ba mươi dĩ lý, đã rượu  
sóm chè trưa,  
Học chưa xong tạm-hoàng ngũ-dế chi thư, lại  
a tròn b méo.

Chồng con thế ấy,

Ai người dê ưa.

Thế mà,

Nèm ủ chǎn lồng, nghĩa cũ bấy lâu êm ái,  
Cơm hầu canh dẫn, lòng riêng riêng cung kính  
yêu.

Cũng mong cho một bước một hay, được như  
ai ông công ông nghè, có danh có giá,  
Không ngờ lại mỗi ngày mỗi đốn, để đến nỗi  
con tiêu con khỉ, mang tiếng mang tai.

Trăm năm lâu dài,  
một phen giận dữ,

Sự thế thê nào phải thê, bao quản mình ltron,  
Phận dành chi dám kêu oan, còn nhò lượng bẽ.  
Nam-vô-phật ngồi trên tam-bảo, phò cứu cho  
chúng sinh.

A-gi-men lạy đức chúa Giời, tôi là kẻ có tội.

3. — Đơn khiếu ong, bướm, của bách hoa,  
tâu lên đức Thượng-đế

Bụi trần vùi rấp, kêu lên xin thấu đến tùng  
xanh,

Đèn giời sáng soi, trông xuống rủ thương cho  
phận bạc,

Chị em tôi,

Con nhà xanh vỏ.

Nặng nghiệp má đào ;

Di gió rủ rè,

Ong tơ ghét bỏ.

Cha sinh mẹ dưỡng, công trình trải mấy tuyết  
sương,

Sớm điểm chiều tờ, nghè nghiệp biết bao  
hương phấn.

Những mong được xòn-xao bạn yến, một cười  
ắt hẵn nghìn vàng,

Nào ngờ đâu sơ-sác thàn vờ, trăm mó không  
còn một mảnh.

Thời nguyên ;  
Có những kẻ quần hò áo cánh, pháp-phối hôm  
mai,

Lại nhiều ông đầu mõ lưng dai, vo-ve ngày  
tháng.

Vườn hồng tơ nőo,  
Lá thăm đưa tin.

Chơi cho liễu chán đào chè, ngả-nghiêng lơi-lả,  
Rút cục đòng bay tây séo, bỗng-tếch tình tang.  
Gió lật giăng lùa, nghĩ những oán thương cho  
số kiếp.

Nhị tàn hương ta, nói càng hờ hẹn với giang-  
son.

Khóa buồng xuân muốn để đợi ngày ;  
Trách dì gió vì ai mở lối.

Bầu con bẽ nhón, tự Sở-khanh đâu đã dẫn  
mo vào.

Trắng đốm vàng pha, phuòng Bạc-hạnh dám  
còn đem mặt đến.

Bộ xỏ-lá trông đà lộn ruột,  
Sức thơ-đào nghĩ lại non gan.

Xót thương phận mỏng cánh chuồn, cắn ngọn  
cỏ quì tàu nơi chưng quả,  
Muôn đội uy vang tiếng sét, phá tung mày  
đánh hết giống Choi voi.

*Một lá tu đơn*

*Trăm hoa kí kết.*

LAN, CÚC, ĐÀO, SEN, MAI, TRÀ, . . .

## 2. — **Hịch đuối kẻ ăn mày.**

Văn dẫn. — Ông Mạnh-tử nói rằng: « Lòng thương xót, người ta ai cũng có. » Một lòng thương xót, thật con người ta ai cũng có, nhưng sự đáng thương xót mà thương xót, thời thương xót là có nhân; sự không đáng thương xót mà thương xót, thời thương xót đó là vô học (1). Nay như một sự ăn mày, những kẻ bị mù, lòa, què, quặt, không thể nuôi nồi miệng, đến phải đi ăn xin, thời đồng kẽm, bát cơm, ở con người tử-tế, không lấy gì làm tiếc. Đến như kẻ không mù, không lòa, không què, không quặt, cũng tham lười biếng, mong những cách ăn không; Nhất như những đứa trẻ còn đứng chực dưới xe điện và tu họp ngoài cửa ô, thật có người nói truyện với tôi rằng: nhiều người ở làng cảnh muốn nuôi chúng nó chăn trâu bò mà chúng nó không đi, cứ làm nghề xin su, để dễ sự no ấm. Đó là những cảnh tượng chung quanh chốn thị thành. Còn như các chợ búa, các nhà quê, chẳng chỗ nào không có. Nếu cứ thế mà được mãi, thời những bọn hèn mạt vô sỉ, hễ đói cơm rách áo, kéo cả vào một nghiệp ăn không, thực

---

(1) Trong sách Mạnh-tử: Sự cho người có khi làm hại sự ân huệ.

là một sự rất xấu trong phong hóa.  
Cho nên, không đáng thương mà đáng ghét, không nên cho mà nên đuổi. Người đời xưa có óng vung gươm xưa nhăng xanh, thiên hạ không lấy thể làm quá. Nay cũng làm một bài văn hịch, dè mang đuổi lũ ăn-mày.

HỊCH RĂNG;

Tuồng chí một lũ,  
Đứa trẻ đứa già, ôn quen  
Con bồng con dắt,  
Lôi-thôi lêch-thêch,  
Kẻ lè kêu ca.

Nghè kiếm-ăn Chiển-quốc (1) từ ngày xưa, ai  
truyền dạy mà đâu dai-dẳng mãi ?

Bọn con cháu Lạc-hồng chung giỗng cả, không  
què đui sao khéo rủ-rè nhau ?

Hôm hôm mai mai.

Bị bị bát bát

Quỉ đứa đường, ma dắt lối, quen ngõ thời vào,  
Nay được thịt, mai đòi xôi, thấy mùi đánh mãi.  
Cửa ô, xe điện, rêu-rao quạ vỗ chiều hôm,  
Đám hội, nhà chay, quần quít gá què gậm cối.

---

(1) Đời Chiển-quốc bên tàu, có người có 2 vợ mà vẫn  
đi ăn mày

Làm xấu hổ cho cả nước,  
Khéo bêu nhuốm cho loài người.

Bảo mãi mỗi mồm,  
Trông càng nhóp mắt.

Nào là

Người nhà, con vú,  
Thằng ở, quan hầu.

Truyền lũ bay đóng chặt cồng vào, thày cha  
chúng nó!

Học một lối ăn không người mãi, có con c.  
ông !



## VII — NGỤ - NGÔN

*Thể truyện đặt chơi*

### 1. - Thủ-công phải đòn

Trong một xứ, một khoa thi, có hai truyện :

Một nhà có con gái đã hứa gả cho một người học-trò nghèo và nuôi cho đi học. Đến khoa ấy, anh đỗ hỏng thi, về bị vợ bỏ.

Một nhà khác, con gai khoa ấy đi thi đỗ, về bỏ vợ.

Cuối năm, số giá-thú đẹ lèn đến Thiên-tào, đức Ngọc-hoàng giận lắm, sai thảo chát đòi hai Thủ-công ở hai nhà ấy lên ; phán rằng :

« Ta cho các ngươi xuống làm Thủ-công nhà « ngươi ta, ngày giỗ, ngày tết, mồng một, ngày « rằm, khi dựng nhà, lúc bán lợn, đều cõm no « rượu say ; là cái chức phận phải giữ cho cửa « nhà người ta được tốt lành êm ấm. Trong « cửa nhà người ta, đạo vợ chồng là trọng. Vì « chỉ một sự khoa-danh nhỏ mọn, đến nỗi con « bỏ chồng, thằng giãy vợ ! Việc danh-giao còn « đỗ nát như thế, thời các ngươi ở đấy coi « việc gì ? (!) »

Đức Ngọc-hoàng phán xong, truyền lấy vò nọc đánh mỗi tên 30 roi và cách tuột chức Thủ-công. Xong, ngài đòi ông chef Tòa Tư-văn lên bảo rằng :

« Một sự thi-cử ở trần-gian, đã sinh ra hại..  
« đến. Luân lý như thế, thời thoi từ đây bỏ hẳn đi. »

Ông Tư-văn cố xin mấy khoa nữa. Ngài cho các xứ khác còn được thi ba khoa; một xứ ấy thời làm nghị định bỏ lập tức. Vì thế cho nên ở xứ ấy bây giờ không khoa thi.

Hai bác Thủ-công, sau lúc đã mông cách, đi mất. Hai chú Táo-quàn ở nhà, không thấy Thủ-công về, rủ nhau đi hỏi thăm, mới biết truyện. Cùng phi cười bảo nhau rằng : « Ư thoi, cũng may cho chúng ta ăn xó mó niều hóa lại ít tội vạ. » Nhàn cũng lầm choi một bài thơ

nhớn câu rằng : *quay rouge no oil ET*  
*khéo thay đổi vợ với thay chồng,*  
*Bà chục roi đòn đit Thủ-công,*  
*Nhắn bảo trần-gian cho nó biết,*  
*kéo chí bận nữa đến phường ông..*

2. — **Hầu thơ** *ga édu bù*  
Có một ông quan hật, nhân ngày chủ nhật,  
vào chơi hầu một vị quan trên. Ngồi buồn,  
cụ-lớn mời đọc thơ cho nghe và bảo rằng:

« (?) »

« Bữa nọ, ta làm chơi một bài thơ chuột,  
hay lăm ! để đọc cho ông hậu nghe.

- Dạ.
- Chuột kia kiếp trước nó là dơi.
- Dạ.
- Hai cánh bay cao tận lưng giờ.
- Dạ.
- Truyền dịch nói chi sau lúc chết.
- Dạ.
- Khôn như Tô-tử cũng thua tài.
- Dạ.
- Nghe văn phải biết hay mới được, như  
một câu đầu là phá nghĩa cách-trí đó.
- Dạ.
- Câu thứ hai thừa xuống rất tiếp mà khâu-  
khí có thể phi-đẳng về sau lăm.
- Dạ.
- Câu thứ ba có ý nói về vệ-sinh.
- Dạ.
- Còn câu thứ tư là diễn ông Tô-đông-phà,  
bài phú Hiệt-thủ trong cổ-văn ấy mà.
- Dạ.
- Phàm làm thơ văn, tất phải ý tứ cho rộng  
mà có diễn cõi như thế mới nghe được.

— Dạ.  
Xong buổi thơ, quan Hậu lui ra, gấp một  
ông nhà-tơ hỏi rằng :

— Ngài vừa ngồi hầu thơ cụ ra, có phải không ?

— Phải.

— Thơ Cụ thế nào ?

— Thơ Cụ-lớn ta hay lắm, không chê vào đâu được. Nhưng mình là phận dưới, cũng không được phép khen.

— Thế Cụ đọc thơ mà ông cứ ngồi im à ?

— Không. Sao lại im ! Tôi chỉ dạ. Tính tất cả trước sau đâu đến chục cái dạ.

### 3. — Hà-nội

Hà-nội ba-mươi-sáu phố phường, là một chỗ đô-hội của Bắc-kỳ. Thương vàng hạ rau, so với các nơi đều hơn cả. Dẫu thế, nhưng vật không có vẫn không có, là tiên và quỉ.

Có một ông hiếu sự, đem hai người nhà quê ở đồng rừng cho về Hà-nội chơi. Bịt mắt từ nhà đem đi, về để một chỗ kín. Rồi thuê riêng nhà chớp bóng một tối, chớp cho mỗi người xem một trò (films). Lúc đã khai chớp, thả một người vào, cho mở mắt ra mà xem ; gần hết trò, lại bịt mắt đem đi. Người nữa cũng thế.

Một người vào trò trước, xem thấy : Máy bay nước rợn, rồi các người con gái trông lạ mắt

ăn mặc khác lối thường, có hai cánh, rẽ  
mây bay ra.

Người vào trò sau, thấy : Núi cao hang sâu,  
nhiều những người to béo, trọn mắt há miệng,  
đi lung-la lung-lay.

Cho xem xong, sáng hôm sau, cứ đê mắt  
phải bịt, đem lên xe lửa, lại đưa giả về chỗ ở.

Hai người về, các thàn thích đến hỏi truyện  
chơi Hà-nội thấy có những gì thú.

Một người nói : « Toàn tiên cả ! »

Một người nói ; « Toàn quỷ cả ! »

Cãi nhau vô cùng tận.

#### 4. - Hòn chữ

Ở mạn ngược xứ Đoài, gần mường, có một  
nhà làm văn, vì sự nghèo, lấy văn làm nghiệp.  
Nghiệp văn mà dốt, dốt mà ngông, mỗi bận hạ  
bút như rồng cuốn, như ngựa bay, như nước  
chảy. Một hôm, đêm đã hói khuya, đi qua một  
trường thi vừa thi xong, thấy có tiếng lầm-  
rầm như nhiều người cùng nhau đứng than  
thở. Nhận lắng tai ngồi nghe, phảng-phất được  
mấy câu như sau này:

« Khốn nạn cho chúng ta ! Giời bắt sinh ra  
« làm kiếp chữ. Đã bị những kẻ làm văn dốt,  
« nó viết mình ra tờ giấy trắng, rồi dấu son

nhập nồng-nlop vào đồng hồ giòn lấp lóp

« chấm chàm, lôi đi xách lại. Tủi bao nhiêu,  
« thẹn bấy nhiêu ! »

Lại thấy như có tiếng nói lại rằng :

« Tao chả oán gì người làm văn ; tao chỉ  
« tức cho cái ngòi bút xỏ xiên, cái nước mực  
« đen bạc ; vì có nó mà chúng mình mới do-  
« được đến như thế ! »

Nhà làm văn ta mới nghe tiếng than-thở, tưởng như hồn của những người hỏng thi. Nhưng xét ý câu nói thì ra hồn của chữ. Nghĩ không nhẽ chữ lại có hồn. Một hôm khác, đêm cũng hơi khuya, đi qua trước cửa một nhà in, cũng thấy có tiếng lầm-rầm như nhiều người cùng nhau ngồi than thở. Lại lắng tai đứng nghe, phảng-phất được những câu như sau này :

« Tôi nghiệp cho chúng ta ! Giới bắt sinh  
« làm kiếp chữ in. Đã bị những kẻ làm sách  
« ngông, nó phơi mình ra tờ giấy trắng : rồi  
« bìa vàng vỏ xanh, buôn đi bán lại. Thẹn  
« bao nhiêu, tủi bấy nhiêu. »

Lại thấy như có tiếng nói lại rằng :

« Tao chả oán gì người làm sách ; tao chỉ  
« giận cho cái máy in bất nhân, cái con chữ  
« vô si ; vì có nó mà chúng mình mới nho-  
« nhuốc đến như thế. »

Nhà làm văn ta nghe xong, nhân nhớ lại bận đi qua trường thi trước, thời quả-nhiên chữ

có hồn ! Nghĩ ra, mỗi bận mình rung đùi mà  
ngâm, dưới tay đã không biết bao hồn khóc !  
Từ đấy làm văn, khó nhọc lắm mới nghĩ được  
một câu. Rồng không quấn ; ngựa không bay ;  
nước không chảy.

### 5. — Thu-lôi-tiêm

(Ngọn thu-lôi trên đỉnh nhà đê  
phòng sét đánh cho khỏi hại).

Xưa có một ông thiên-lôi, tên là Dã-Tràng,  
bị sự xấu, phải xuống làm thành-hoàng một  
năm ; mãn hạn, lại được lên giòi làm thiên-lôi.  
Một bận, thura mang Giòi xuống đánh một ông  
thành-hoàng có tội lỗi. Thành-hoàng biết  
thiên-lôi sắp đến nơi, sai bộ-hạ ra đón và xin  
lẽ 2 con ngựa ngoài cửa đền cùng một bộ đồ  
thờ bằng đồng. Thiên-lôi ta nhận xong, lại sợ  
Giòi không nghe thấy tiếng đánh thời có lỗi ;  
nhận đánh liều vào một cây da ở làng cạnh,  
chết chui đầu chui tai. Ông thành-hoàng làng  
ấy nghĩ tức lắm, làm một bài thơ rằng :

Ai bảo Thiên-dinh chở chí-công ?  
Thiên-lôi sao cũng bén hơi đồng ?  
Cõi trần nhem-nhuốc bao nhiêu sự,  
Thượng-dẽ ngồi cao có biết không ?

Bài thơ ấy truyền tụng, lên đến tai đức Thương-đế, ngài giận lắm, đòi các thiên-lôi ra hỏi, thời là anh Dã-Tràng. Mắng rằng:

«Mày mới ở trần-gian có một năm mà đã học ngay được những cái cách như thế! Xem một sự này, thế thời dưới trần chắc đã nhiều các sinh-vật bị đánh oan uồng lầm, cho nên tao thường vẫn nghe tiếng chúng nó kêu giờ luôn luôn mãi bên tai».

Nhân truyền kết án tên ấy phải 999 năm khổ-sai, cho đi xe cát để lấp bể. Tức là truyện *Dã-Tràng xe cát bể Đồng*.

Song cái án ấy, ngài lại truyền yết-thị cho người ở trần-thế biết rằng: Thiên-đình thời cao xa, nghe một túi thiên-lôi bày giờ làm lầm sự phi pháp. Vậy cho phép người trần-thế ai nấy đều được liệu cách mà phòng bị những kẻ tham nhũng ấy.

Từ đấy, thế-giới mới có Thu-lôi-tiêm.



## VIII — ĐUA THƯ

(Điệu đua thư này, trong sự hát nhả-trò,  
đọc theo lối tỳ-bà).

---

### Văn dẫn. — Thương ai, nhớ ai.

Người ta lúc mới sinh mà tình cũng sinh ;  
rồi hình thể mỗi ngày mỗi nhón thời tình cũng  
theo tri giác mà nhón lên. Tri-giác hẹp mà  
thuần thời tình ít ; tri-giác rộng mà tạp thời  
tình nhiều. Tình ít, cho nên có dan-diu thời  
thương, có biệt ly thời nhớ; không thương  
người không biết, không nhớ người vu-vơ.  
Thế-gian thế cả, sao mình thời không ? Nào  
biết ai thương mình, mà mình cứ thương. Nào  
biết ai nhớ mình, mà mình cứ nhớ. Ai nhớ  
mình không hay, chắc cũng không ai mong  
mình nhớ. Ai thương mình không biết, chắc  
cũng không ai mong mình thương. Cũng chẳng  
qua đáng thương thời thương, nên nhớ thời  
nhớ; cũng chẳng qua săn bụng thương thời  
thương, thừa bụng nhớ thời nhớ. Cũng chẳng  
qua cái giỗng đà tình, nằm không ngồi rồi  
mà sinh ra nhớ hão thương vay. Dan-diu mà

thương ; cùng lắm lúc thương người tú-hải.  
Biết lý mà nhớ ; cùng nhiêu khi nhớ kẻ bất  
tri tình. Nhân ngồi buồn viết chơi mấy bức  
thư, cũng để chút vơi bớt những nguồn thương  
bè nhớ.

### 1. — Thư đưa người tình-nhân có quen biết

Ngồi buồn lấy giấy viết thư c ho i,  
Viết bức thư này gửi đến ai,  
Non nước thê-nghien xưa đã lỗi !  
Ân tình nay có bốn su thời.

Ngàn sương bạc bay qua tiếng nhạn,  
Ngọn đèn xanh khêu cạn đĩa dầu.

Mình ai chiếc bóng đêm thâu,  
Nỗi riêng, riêng một mồi sầu vì ai.

Tâm sự ấy nói dài sao xiết,  
Giấy mục đâu vẽ hết dù mà ?

Dở-dang là chữ tài-hoa,  
Chắp tay vái lạy giảng già chừng cho.

Kẻ từ độ giang hồ lạc phách,  
Hội tương phùng đất khách đói ta.

Biết nhau khi mới mười ba,  
Tuần giảng chira mãn, nụ hoa chưa cười,  
Cùng một thủa ăn chơi nhàn biếng,  
Trải mấy thu hơi tiếng vừa quen.

Canh khuya hai bóng một đèn,  
Gió mai sương sớm, đơn, mèn có nhau.  
Đá bảo đá vàng thau gắn bó,  
Năm lại năm mưa gió đê-mê.  
Một tường lá rủ hoa che,  
Bắc nam mấy độ đi về dưới giăng,  
Duyên hờ thầm bỗng nhưng lại nhạt,  
Mỗi tờ vương đứt nát tan tành.  
Tấm riêng riêng những thiện minh,  
Giữa đường buông dứt gánh tình như không.  
Gặp tờ giấy niêm-phong hạt lệ,  
Nhờ cánh tem bay đệ cung mày.  
Ai àn thôi có ngàn này;  
Thề-nguyễn non nước đợi ngày tái-sinh.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU.

## 2. — Thư đưa người tình-nhân

### không quen biết

Ngồi buồn lẩy giấy viết thư chối,  
Viết bức thư này gửi đến ai,  
Non nước xa khơi tình bờ ngỡ,  
Ai tri-âm đó? nhận mà coi.

Làn mây biếc long-lanh đáy nước,  
Ánh tà-dương ngả gác non đoài,  
Tranh kia ai vẽ cho giờ?  
Ngoài sơn thủy lại một người đứng  
Hồn kiếp trước ngàn-ngo chưa tỉnh,  
Mối tình riêng vò-vẫn càng thêm,  
Tuyệt mù tăm cá hơi chim,  
Nào người nhớ hỏi thăm tìm là đâu.  
Kẽ từ độ lọt đâu se tóc,  
Cùng cùng mang tiếng khóc mà ra.  
Cội sầu ta lại với ta,  
Lợ quen biết mới gọi là tương-tri.  
Cơn gió thảm có khi cùng khóc,  
Bóng giăng thanh lâm lúc cùng chơi.  
Gượng vui cùng một nét cười,  
Nguyệt hoa cùng trại nước dời như nhau.  
Bề trần-hải chẳng sâu mà sóng,  
Cầu hành-tinh đã rộng thêm tròn.  
Tài tình một gánh con con,  
Đông, tây, nam, bắc, ai còn gấp ai.  
Nỗi bèo nước đã thời thời thế,  
Tình cỏ sương (1) chưa dẽ mà khuây,

---

(7) Khiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương,  
蒹葭蒼蒼白露爲霜, là hai câu thơ trong kinh  
Thi, hùng cái tình nhớ một người không quen biết.

Phòng văn giở lại gót giày,  
Chén tương-tư rót cho đầy lại voi.

Tắc son giải mây nhòi huê bút,  
Tờ giấy bay theo ngọn gió dòng.

Lòng kia hỡi có in lòng ?

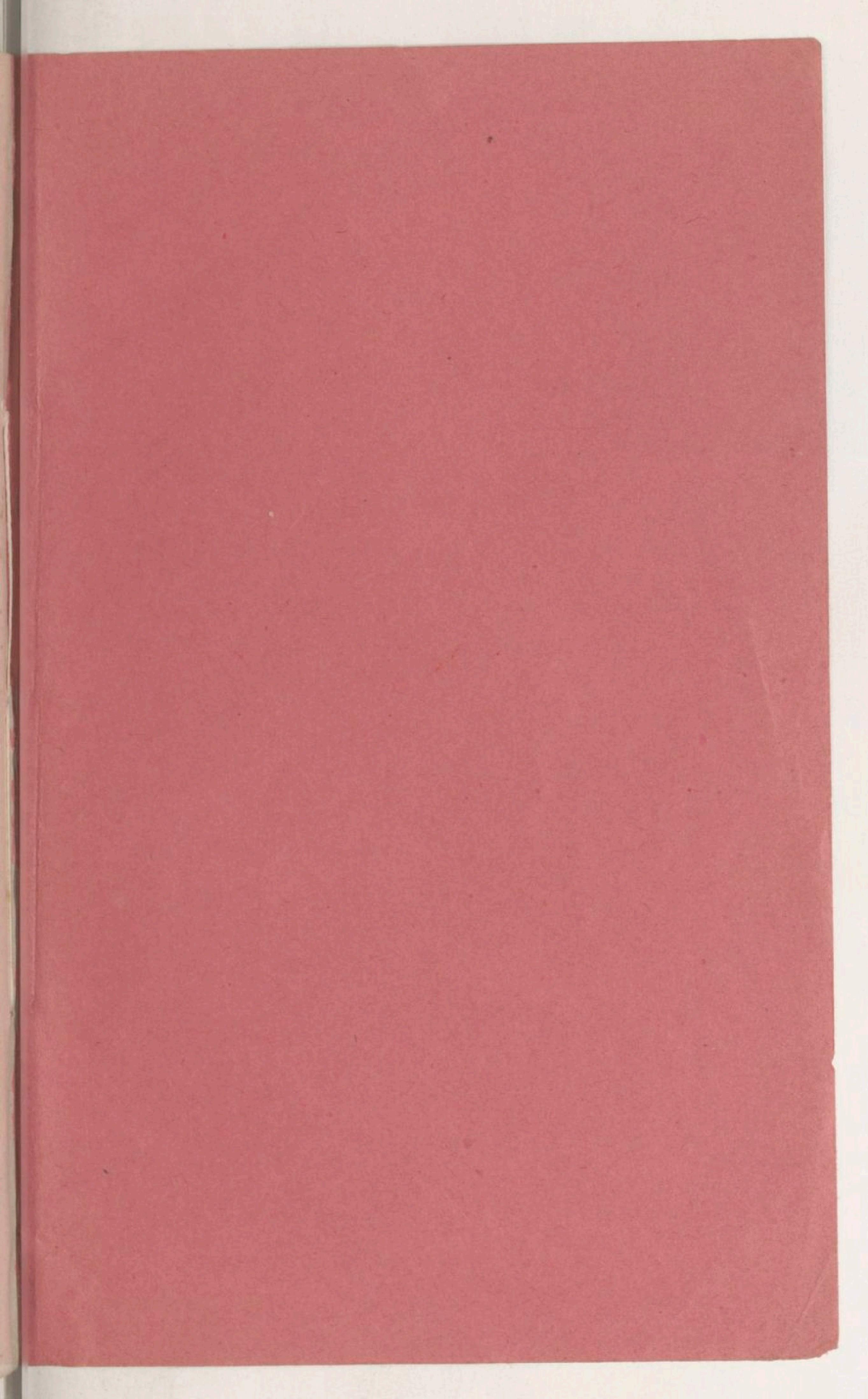
Nước non khơi cách nghìn trùng chưa xa.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU.



Thúy nguyệt  
Chèn mèo  
Lý sơn  
Tay  
Người  
Nhà  
Một mối tơ tình buộc chết ai ?  
Bán văn buôn chử kiếp nào thôi ?  
Ruột tâm rút mãi chưa thành kén,  
Có nhẽ lôi-thôi suốt cả đời.

It lâu nřa, sđc có quyền thí ba thí tư . . .



---

Imprimerie VAN-MINH. — Haiphong

---